

Bản án số: 679/2022/HC-PT

Ngày: 26-8-2022

V/v *Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực  
quản lý đất đai đối với trường  
hợp cưỡng chế thu hồi đất.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Mười

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Tuấn Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 473/2017/TLPT-HC ngày 09/11/2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1119/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; Địa chỉ: Phường Thanh S, TP. P; tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Cẩm Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: Phường An K, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Minh T – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn H – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2013, bà Nguyễn Thị T nhận được Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 02/08/2013 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thu hồi 3.676m<sup>2</sup> đất để thực hiện quy hoạch Khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ địa chính số 2).

Ngày 06/7/2016, bà nhận được Quyết định số 1953/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc cưỡng chế thu hồi đất của bà. Không đồng ý với quyết định này nên bà đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 1953/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhưng bà vẫn chưa được giải quyết.

Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 cưỡng chế thu hồi đất của bà Nguyễn Thị T trong khi bà chưa được giải quyết khiếu nại, chưa nhận tiền bồi thường và chưa được nhận hỗ trợ tái định cư của người có đất bị thu hồi. Như vậy là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, vi phạm pháp luật được quy định tại các Điều 30, Điều 32, điểm a, khoản 5, Điều 71 và Điều 83 của Luật đất đai năm 2013; Điều 13 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường và các Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc cưỡng chế thu hồi đất;
- Buộc UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị của bà Nguyễn Thị T đúng quy định của pháp luật thời điểm 2016.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trình bày: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 02/08/2013 về việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị T sử dụng tại phường Thanh Sơn để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (Khu K1) thu hồi 3.676m<sup>2</sup>. Cùng ngày, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1937/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

Sau khi quyết định thu hồi và quyết định bồi thường đã có hiệu lực pháp luật nhưng hộ bà Nguyễn Thị T vẫn không chấp hành bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Trên cơ sở đó, ngày 08/6/2016 Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định số 1499/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với dự án khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 06/7/2016 Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã ban hành Quyết định 1953/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo đúng trình tự thủ tục tại Điều 71 Luật đất đai 2013. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc:

- Hủy Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND TP. Phan Rang – Tháp Chàm về việc cưỡng chế thu hồi đất;
- Buộc UBND TP. Phan Rang – Tháp Chàm bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị của bà Nguyễn Thị T đúng quy định của pháp luật thời điểm 2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T là ông Lê Cẩm Q thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại do bản án sơ thẩm có vi phạm về tố tụng cũng như nội dung.

Ông Lê Cẩm Q trình bày: Phía người khởi kiện không nhận được Quyết định thu hồi đất, mặt khác quy trình thu hồi không tuân thủ quy định của pháp luật, không áp dụng chính sách hỗ trợ bồi thường tái định cư cho bà T; người bị thu hồi đất không được tham gia cùng đoàn kiểm tra đo đạc, mà đoàn tự kiểm đếm tài sản.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:* Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và nhận thấy Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, người kháng cáo không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt; người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện.

### **[2] Về nội dung vụ án và xét kháng cáo:**

#### **[2.1] Về những người tham gia tố tụng trong hộ bà Nguyễn Thị T:**

Nhằm thực hiện quy hoạch Khu đô thị mới Đông Bắc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, hộ bà Nguyễn Thị T bị thu hồi đất theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 và được bồi thường hỗ trợ theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Các Quyết định này đã có hiệu lực thi hành nhưng hộ bà T không chấp hành bàn giao mặt bằng nên Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 để cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy, phần đất bị thu hồi nói trên là của hộ bà T đã được UBND thị xã Phan Rang – Tháp Chàm (nay là thành phố Phan Rang – Tháp Chàm) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 22/UB-TX ngày 14/01/1993. Trong hộ khẩu của gia đình bà T có những người gồm bà T, các con của bà T là Dương Thị Hồng T1, Dương Lâm K. Việc người bị kiện ra Quyết định thu hồi đất có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà T là những người có tên trong hộ khẩu, tuy nhiên, khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử đã không đưa những người này vào tham gia tố tụng, lấy lời khai và ý kiến của họ mà chỉ lấy lời khai của bà T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

#### **[2.2] Về những vi phạm tố tụng khác:**

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc cưỡng chế thu hồi. Tuy nhiên, bản chất của yêu cầu này lại liên quan đến việc người khởi kiện không đồng ý về giá bồi thường và chính sách hỗ trợ bồi thường tái định cư có liên quan đến các Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 và Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Như vậy, khi xem xét, giải quyết và đánh giá tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 thì Tòa án cấp sơ thẩm phải đánh giá những Quyết định này mới toàn diện và giải quyết đúng đắn yêu cầu của đương sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ vấn đề này khi thu hồi đất để thực hiện dự án K1 là có thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Những vi phạm nói trên của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng mà Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để đưa những người nói trên vào tham gia tố tụng, xem xét các Quyết định có liên quan và xét xử lại theo thủ tục chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm sẽ được xem xét, giải quyết khi tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2/ Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3/ Về án phí: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013906 ngày 23/10/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 14b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Văn Mười**